**Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất (mã TTHC:** [**1.009492**](https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-thu-tuc-hanh-chinh-chi-tiet.html?ma_thu_tuc=281608)**)**

1. **Trình tự thực hiện**

*a) Đối với dự án áp dụng hợp đồng PPP (trừ dự án áp dụng loại hợp đồng O&M, BT không yêu cầu thanh toán và dự án có tổng mức đầu tư tương đương dự án nhóm B, nhóm C theo quy định của pháp luật đầu tư công không sử dụng vốn nhà nước) do nhà đầu tư đề xuất*

- Nhà đầu tư tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi căn cứ quyết định chủ trương đầu tư, gửi cơ quan có thẩm quyền.

- Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định dự án tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

*b) Đối với dự án áp dụng loại hợp đồng O&M và dự án có tổng mức đầu tư tương đương dự án nhóm B, nhóm C theo quy định của pháp luật đầu tư công không sử dụng vốn nhà nước do nhà đầu tư đề xuất*

 *- Nhà đầu tư gửi văn bản đề xuất thực hiện dự án PPP đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;*

*- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, trả lời bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi. Trường hợp chấp thuận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhà đầu tư tổ chức lập báo cáo nghiên cứu khả thi;*

*- Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp hồ sơ đề xuất dự án không được chấp thuận thì nhà đầu tư chịu mọi chi phí, rủi ro;*

*- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi.*

 *Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định dự án tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi;*

*- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt dự án;*

*- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức công bố thông tin dự án.*

*c) Đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán do nhà đầu tư đề xuất*

*- Nhà đầu tư gửi văn bản đề xuất thực hiện dự án PPP đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;*

*- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, trả lời bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi và dự thảo hợp đồng. Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án;*

*- Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất dự án đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp hồ sơ đề xuất dự án không được chấp thuận thì nhà đầu tư chịu mọi chi phí, rủi ro;*

*- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định hồ sơ đề xuất dự án;*

*Hội đồng thẩm định cấp cơ sở hoặc đơn vị trực thuộc được giao thực hiện nhiệm vụ thẩm định dự án tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi.*

*- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt dự án kèm theo dự thảo hợp đồng.*

**2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.

- Qua Cổng DVC quốc gia.

**3. Thành phần hồ sơ**

*- Hồ sơ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất bao gồm:*

+ Văn bản đề nghị thẩm định;

+ Dự thảo tờ trình đề nghị phê duyệt dự án;

+ Báo cáo nghiên cứu khả thi;

+ Quyết định chủ trương đầu tư *(trừ dự án áp dụng loại hợp đồng O&M, BT không yêu cầu thanh toán và dự án có tổng mức đầu tư tương đương dự án nhóm B, nhóm C theo quy định của pháp luật đầu tư công không sử dụng vốn nhà nước);*

+ Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (trường hợp dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới);

+ Văn bản thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền với nhà đầu tư về việc giao nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm trường hợp dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới);

*+ Dự thảo hợp đồng (dự án áp dụng hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán);*

*+ Hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực tài chính trong việc thu xếp nguồn vốn để thực hiện dự án (dự án áp dụng hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán);*

+ Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án.

*- Hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất bao gồm:*

+ Tờ trình đề nghị phê duyệt dự án;

+ Dự thảo quyết định phê duyệt dự án;

+ Báo cáo nghiên cứu khả thi;

+ Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi;

+ Quyết định chủ trương đầu tư *(trừ dự án áp dụng loại hợp đồng O&M, BT không yêu cầu thanh toán và dự án có tổng mức đầu tư tương đương dự án nhóm B, nhóm C theo quy định của pháp luật đầu tư công không sử dụng vốn nhà nước);*

+ Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (trường hợp dự án ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới);

*+ Dự thảo hợp đồng (dự án áp dụng hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán);*

+ Tài liệu pháp lý khác có liên quan của dự án.

**4. Số bộ hồ sơ:** 10 bộ.

**5. Thời hạn giải quyết**

- Thời hạn thẩm định: *Không quá 14 ngày*;

*- Đối với dự án áp dụng loại hợp đồng O&M, BT không yêu cầu thanh toán và dự án có tổng mức đầu tư tương đương dự án nhóm B, nhóm C theo quy định của pháp luật đầu tư công không sử dụng vốn nhà nước): Không quá 10 ngày.*

###  - Thời hạn phê duyệt dự án PPP: Không quá 15 ngày.

**6.** **Cơ quan thực hiện**:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính.

**7.** **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Tổ chức, Cá nhân.

**8.** **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**

- Báo cáo thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất.

- Quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất.

**9.** **Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí)**: Không có.

**10.** **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** (đính kèm)

Các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 71/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ), bao gồm*:

- Phụ lục I: Mẫu kế hoạch thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi dự án;

- Phụ lục III - Mẫu số 01: Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP;

- Phụ lục III - Mẫu số 02: Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án PPP;

- Phụ lục III - Mẫu số 03: Quyết định phê duyệt dự án PPP.

**11.** **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có**): Không có.

**12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật số 64/2020/QH14 đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

- Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;

*- Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;*

- Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

- Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

*- Nghị định số 71/2025/NĐ-CP ngày 28/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.*